

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 276 /2022/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 24 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/ 10/2022

Giữa:

Nguyên đơn: chị **Phan Thị N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: anh **Phan Duy T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phan Thị N và anh Phan Duy

T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Phan Thị N và anh Phan Duy T có 01 con chung là Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 28/8/2009. Nay ly hôn chị N và anh T thỏa thuận giao con chung Phan Thị Diễm Q, sinh ngày 28/8/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, các bên tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết. Chị Phan Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Phan Thị N và anh Phan Duy T tự thỏa thuận được với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* chị Phan Thị N và anh Phan Duy T thỏa thuận: chị Phan Thị N thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002672 ngày 05/10/2022. Chị Phan Thị N được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại

